

Ngày	19,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	13.4%	-1.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	16,000 - 21,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	420
Số lượng CPLH (CP)	21,525,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	60
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.62
EPS	1,135
P/E	17.2

DT thuần

Q1/24

802

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 166| 26.0%

YoY: ▲ 322| 67.0%

LN trước thuế

Q1/24

10.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.00| -36.3%

YoY: ▲ 9.44| 891%

LN sau thuế

Q1/24

8.41

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.59| -40.0%

YoY: ▲ 7.56| 889%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

2,265

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,829| -44.7%

LN trước thuế

2023

21.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.4| -38.2%

LN sau thuế

2023

17.3

tỷ VNĐ

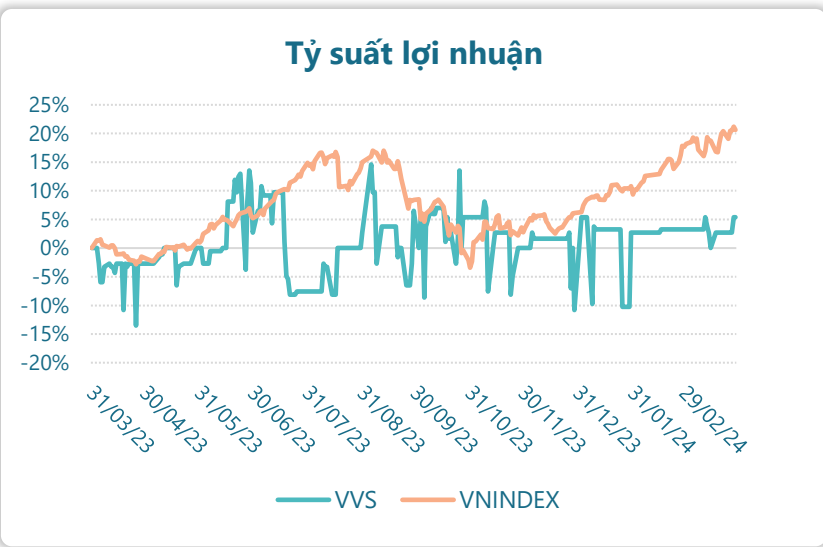
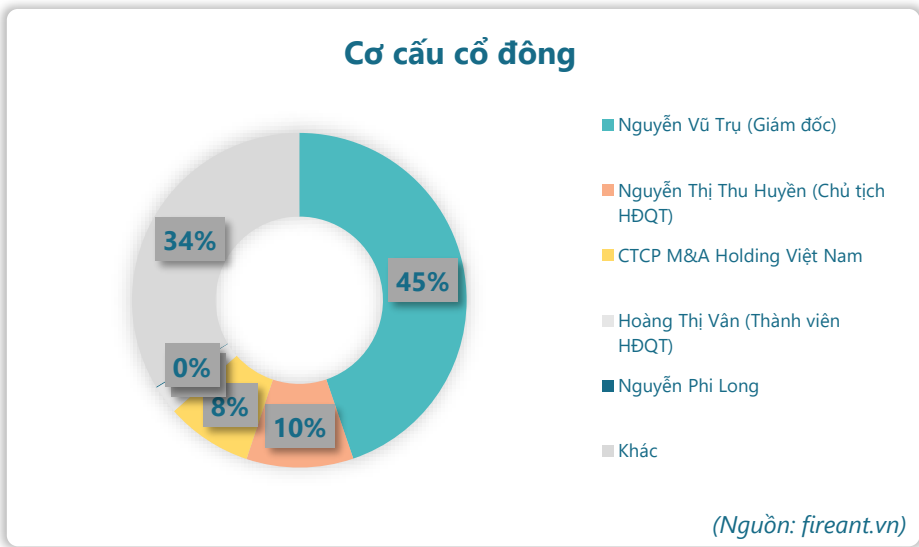
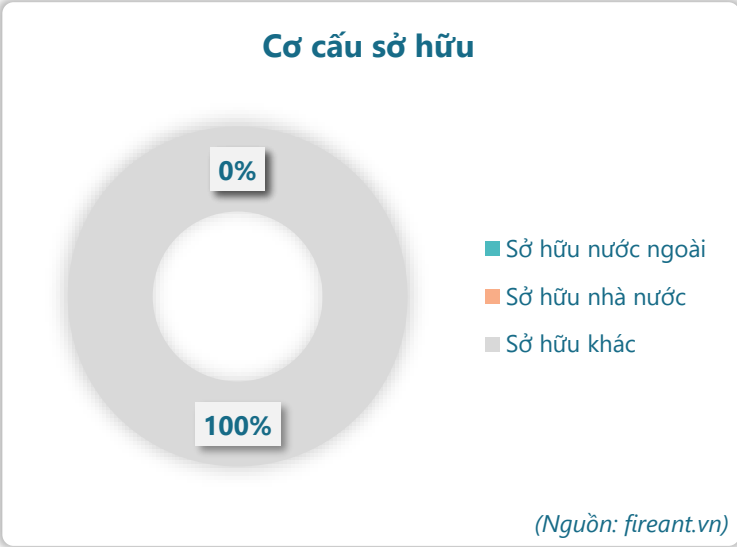
YoY: ▼10.8| -38.5%

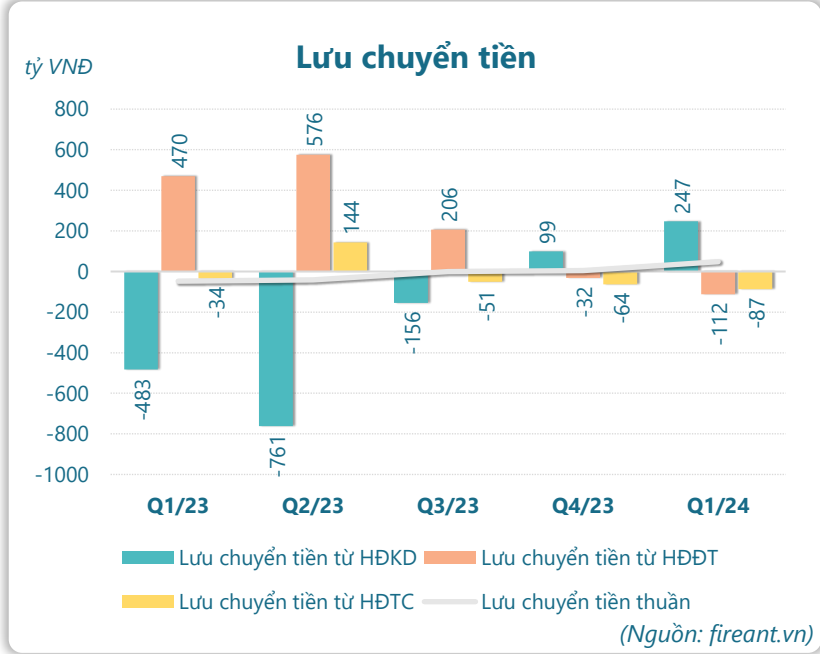
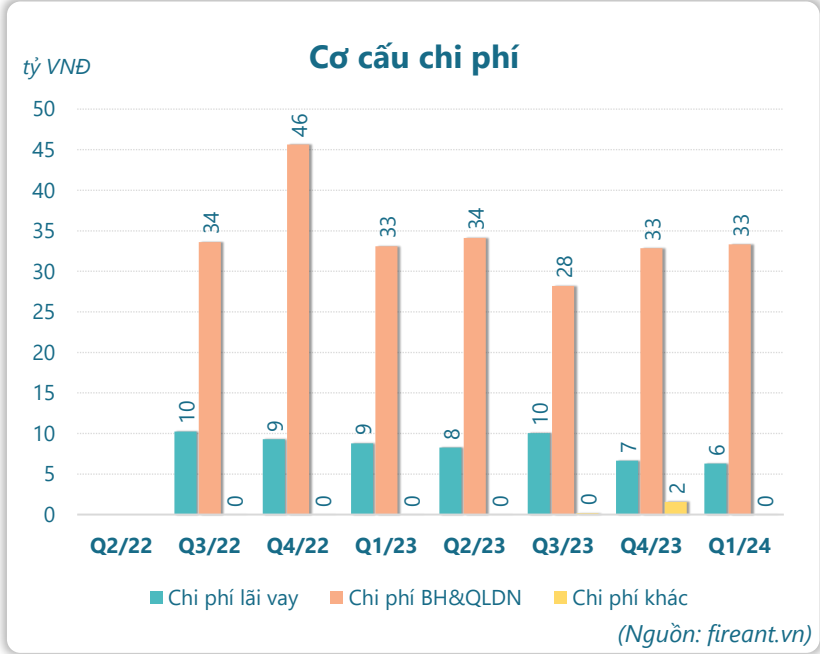
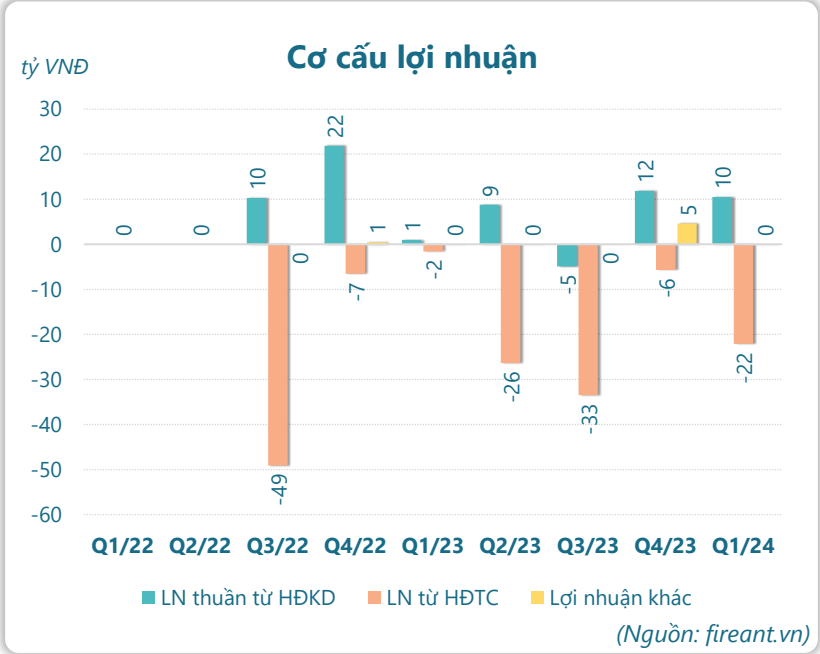
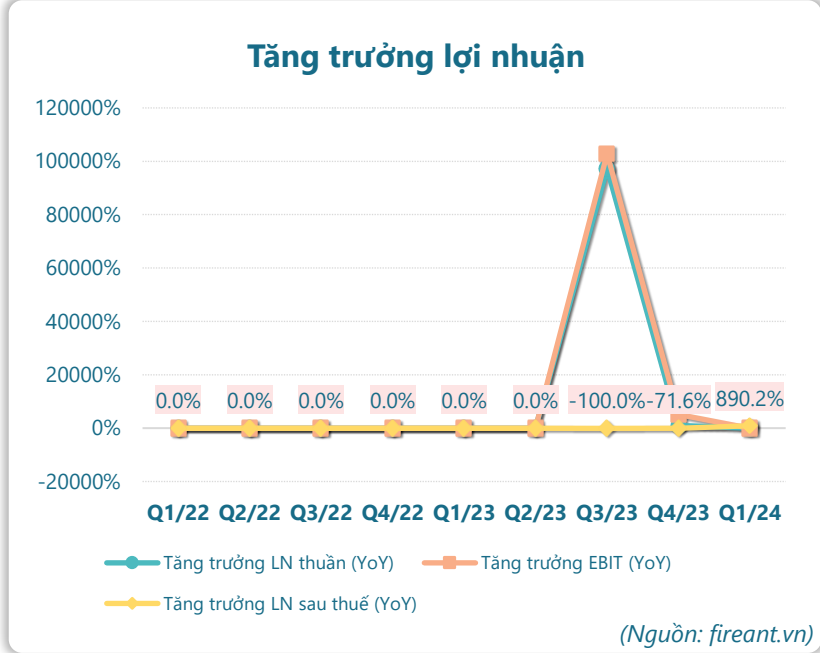
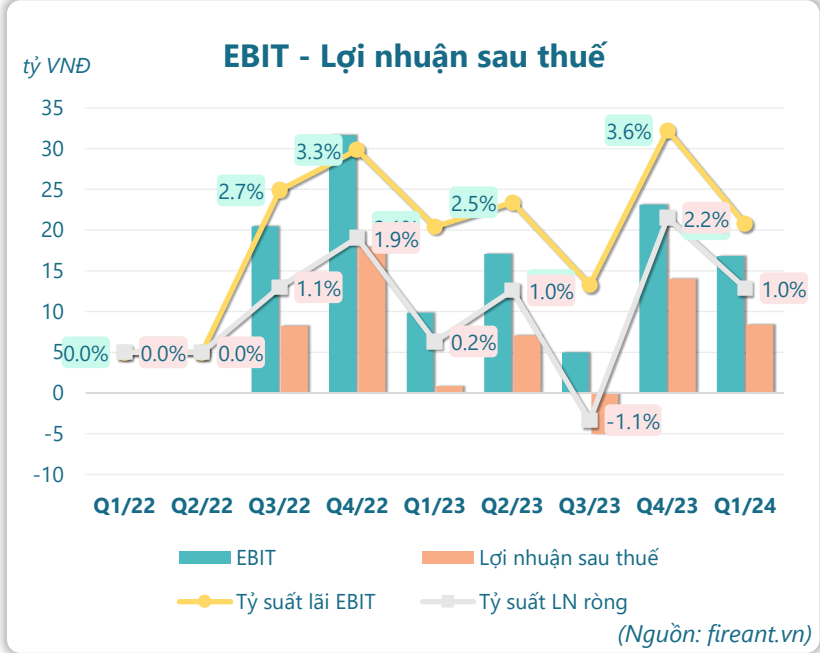
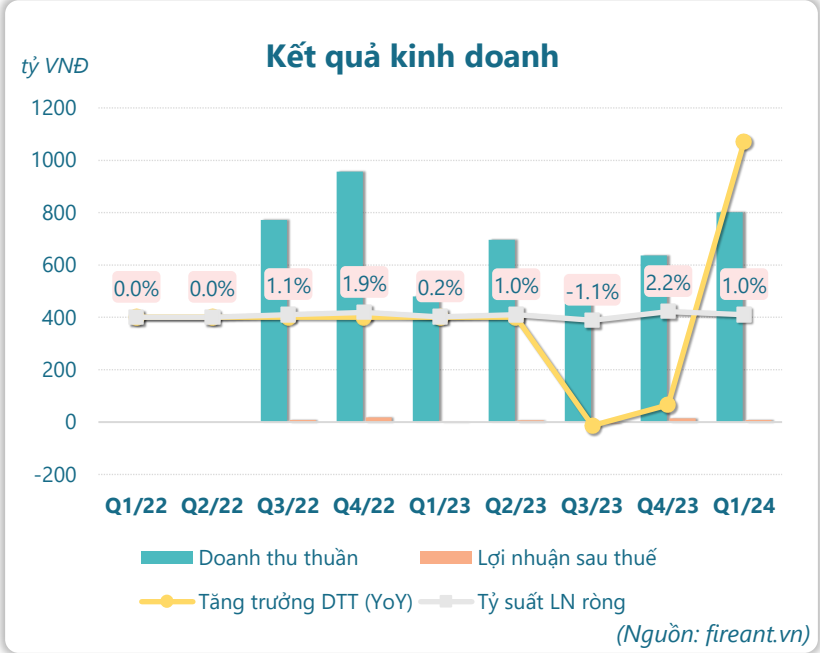
ROE

2023

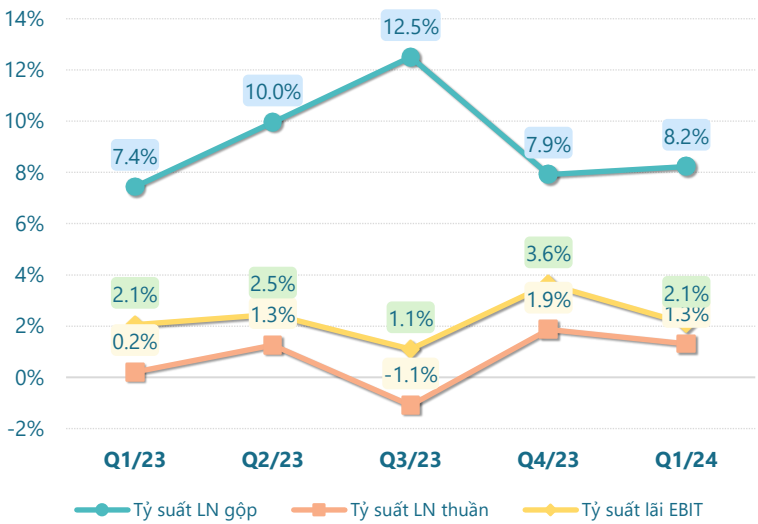
6.4%

+/- YoY: ▼ 5.3%

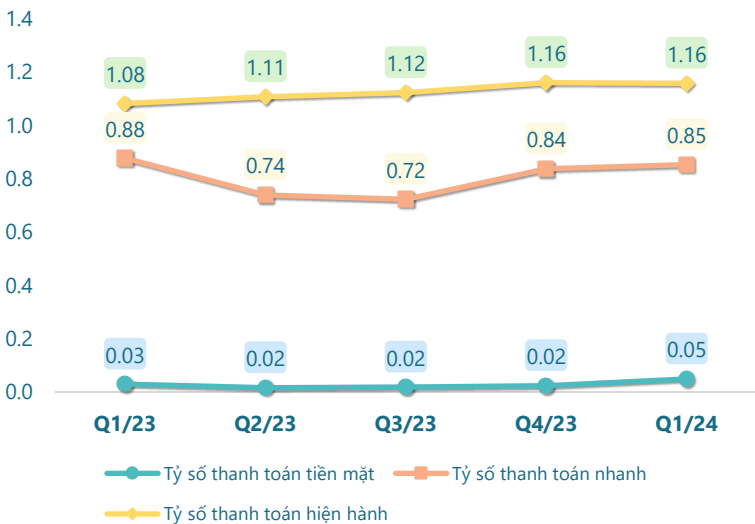




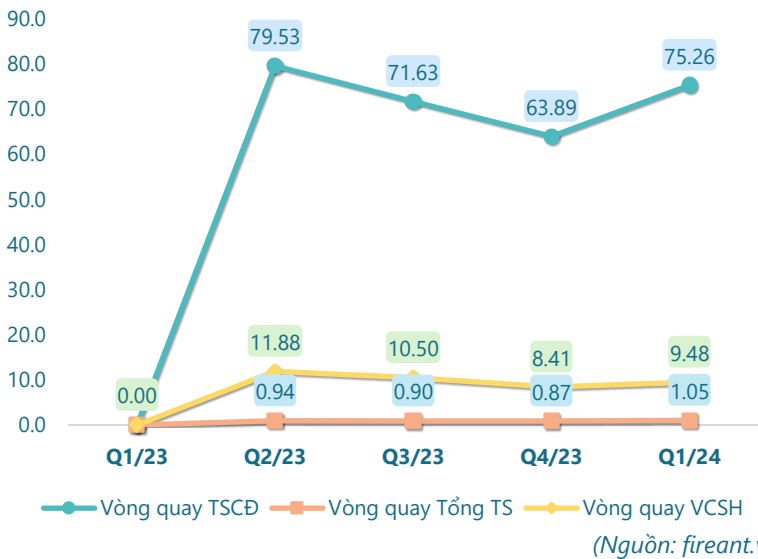
Tỷ suất lợi nhuận



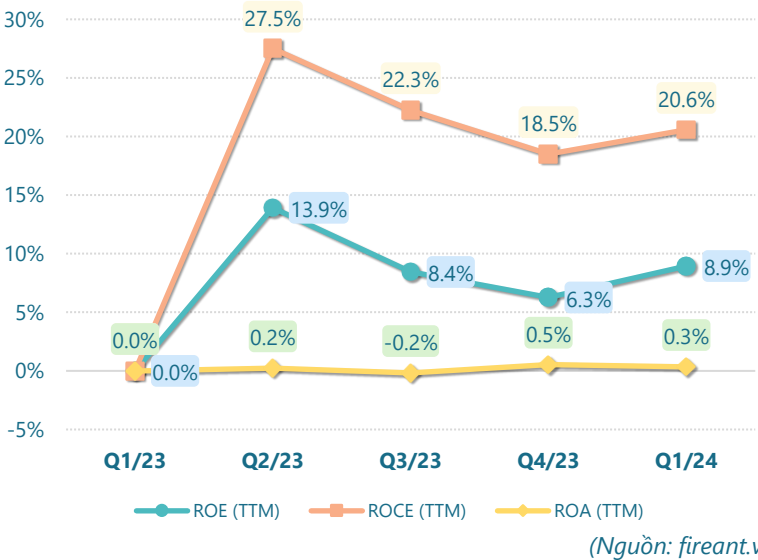
Chỉ số thanh khoản



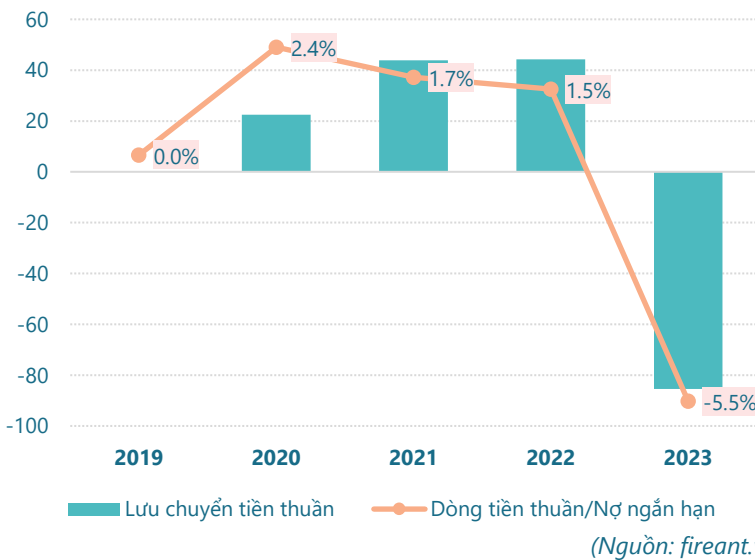
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

